

**BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG
VÀ NHU CẦU MUA BÁN**

Mẫu 01

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP - CÂY,
CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐAN PHƯỢNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngày 03 tháng 4 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
I	CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ			Giá bán lẻ
1	Lúa Khang Dân	Loại 1	10.000	
2	Gạo Khang Dân	Loại 1	14.000	
3	Lúa bắc thơm	Loại 1	12.000	
4	Gạo bắc thơm	Loại 1	15.000	
5	Gạo J02	Loại 1	13.000	
6	Lúa BC15	Loại 1	10.000	
7	Gạo BC15	Loại 1	15.000	
8	Gạo Điện Biên	Loại 1	15.000	
9	Gạo tám Hải Hậu	Loại 1	14.000	
10	Gạo tám Thái	Loại 1	16.000	
11	Lúa nếp cái hoa vàng	Loại 1	32.000	
12	Gạo nếp cẩm	Loại 1	35.000	
13	Lúa nếp 97	Loại 1	30.000	
14	Gạo nếp 97	Loại 1	35.000	
15	Đậu tương	Loại 1	25.000	
16	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	55.000	
17	Lạc nhân	Loại 1	60.000	
18	Đậu đen	Loại 1	55.000	
19	Ngô hạt	Loại 1	9.000	
II	GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP			
1	Đạm URe	Loại 1	15.000- 17.000	
2	Lân	Loại 1	6.000- 10.000	
3	Kali	Loại 1	15.000	
4	NPK 13-13-13	Loại 1	18.000-20.000	
5	Vi sinh hữu cơ	Loại 1	10.000- 12.000	
6	Phân bón lá	Loại 1	12.000- 20.000	
III	GIÁ CÁC MẶT HÀNG CÂY, CON GIỐNG			Loại 1
	Lúa giống	Loại		
	Giống rau	Loại		
1	Hạt bí gói 20g	Loại 1	8.000	
2	Hạt cải gói 5g	Loại 1	5.000	
3	Hạt rền đỏ	Loại 1	10.000	




TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
4	Hạt rau muống	Loại 1	10.000	
5	Hạt đậu bắp	Loại 1	6.000	
6	Hạt cải củ	Loại 1	15.000	
7	Hạt cải ngồng	Loại 1	10.000	
8	Hạt cải bẹ	Loại 1	5.000	
9	Hạt cải bó xôi	Loại 1	15.000	
10	Hạt cải mơn	Loại 1	10.000	
11	Hạt đậu trạch	Loại 1	15.000	
12	Hạt dưa chuột gói 2g	Loại 1	20.000	
13	Hạt mướp	Loại 1	10.000	
14	Hạt dưa bở	Loại 1	15.000	
15	Hạt đậu đũa	Loại 1	10.000	
16	Hạt dưa chuột	Loại 1	10.000	
	Giống cây ăn quả	Loại 1		Giá bán lẻ
1	Cây mít thái	Loại 1	80.000	
2	Cây Xoài (Cát, Đài Loan,..)	Loại 1	50.000	
3	Cây Na Thái	Loại 1		
4	Cây nhãn	Loại 1	30.000	
5	Cây bưởi Diễn	Loại 1	70.000	
6	Cây bưởi da xanh	Loại 1	70.000	
7	Cây ổi Đài Loan	Loại 1	30.000	
8	Cây chanh tứ quý, không hạt	Loại 1	50.000	
9	Hồng Xiêm	Loại 1	60.000	
10	Táo	Loại 1	30.000	
11	Khế	Loại 1	30.000	
12	Đu đủ	Loại 1	10.000	
	Lợn giống			
1	Lợn siêu nạc (con)	Loại 1	1.800.000	
1	Vịt giống	Loại 1		
2	Bầu	Loại 1	30.000	
	Ngan giống các loại	Loại 1		
1	Trắng	Loại 1	35.000	
2	Đen	Loại 1	35.000	
	Gà giống các loại	Loại 1		
1	Con úm 7 ngày	Loại 1	10.000	
2	Con úm sau 10 ngày	Loại 1	16.000	
3	Con sau 20 ngày tuổi (700g)	Loại 1	70.000	
	Chó giống (con)	Loại 1		
1	Chó con	Loại 1	350.000	
	Mèo giống (con)	Loại 1		
1	Mèo	Loại 1	20.000	

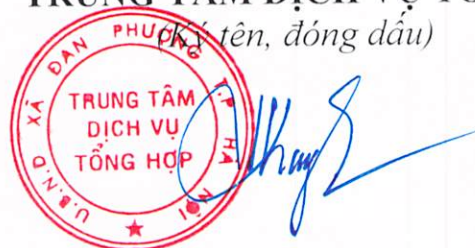


TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
IV	GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN	Loại 1		
1	Cám cá các loại (bao)	Loại 1	90.000	
2	Cám gà các loại (bao)	Loại 1	85.000	
3	Ngô bột (kg)	Loại 1	6.500	
4	Ngô vỡ (kg)	Loại 1	5.000	
5	Cám lợn các loại	Loại 1		
6	Cám mì	Loại 1	74.000	
7	Cám gạo (kg)	Loại 1	9.000	
4	Cám vịt các loại (bao)	Loại 1	90.000	
V	GIÁ THUỐC THÚ Y	Loại 1		
1	Vắc Xin cúm gia cầm	Loại 1	20.000	
2	Vắc Xin Newcastle gà	Loại 1	20.000	
3	Vắc Xin dịch tả lợn	Loại 1	25.000	
4	Vắc Xin Thương hàn lợn	Loại 1	25.000	
5	Vắc Xin tụ huyết trùng lợn	Loại 1	25.000	

Người thu thập
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Tuấn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

(Ký tên, đóng dấu)


PHÓ GIÁM ĐỐC
Trí Chi Khuyên




Mẫu 02
GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM
TẠI CHỢ PHÙNG XÃ ĐÀN PHƯỢNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 Ngày 03 tháng 4 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
1	Thịt lợn hơi	Loại 1	90.000	Giá bán lẻ
2	Thịt lợn mỡ sấn	Loại 1	110.000	
3	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	120.000	
4	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	140.000	
5	Thịt bò thăn	Loại 1	280.000	
6	Thịt bò mỡ	Loại 1	300.000	
7	Gà ta hơi	Loại 1	120.000	Gà trống
8	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	300.000	
9	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	70.000	
10	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	180.000	
11	Vịt hơi	Loại 1	55.000	
12	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	170.000	
13	Ngan hơi	Loại 1	65.000	
14	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	180.000	
15	Trứng gà các loại (trứng gà Ai cập, trứng gà ta,)	Loại 1		
16	Gà tam hoàng (quả)	Loại 1	2.500	
17	Gà đỏ (quả)	Loại 1	2.700	
18	Gà ta (quả)	Loại 1	3.500	
19	Trứng vịt (quả)	Loại 1	2.200	
20	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	3.000	
21	Cá trắm trắng	Loại 1	90.000	
22	Cá chép	Loại 1	70.000	
23	Cá trắm đen	Loại 1	110.000	
24	Rô phi	Loại 1	40.000	
25	Tôm	Loại 1	250.000	
26	Tôm nhỏ	Loại 1	220.000	
27	Tôm to	Loại 1	350.000	
28	Cua	Loại 1	150.000	
29	Mực	Loại 1	250.000	
30	Bạch tuộc	Loại 1	180.000	


Người thu thập
(Ký, ghi rõ họ tên)


 Nguyễn Văn Tuấn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

(Ký tên, đóng dấu)




 PHÓ GIÁM ĐỐC
 Trì Thị Khuyên

Mẫu 03
GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ
TẠI CHỢ ĐẠI XÃ ĐÀN PHƯỢNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 Ngày 03 tháng 4 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phùng	Ghi chú
1	Cam sành	Loại 1	35.000	Giá bán lẻ
2	Cam vàng	Loại 1	25.000	
3	Quýt nhỏ	Loại 1	40.000	
4	Dưa hấu miền nam	Loại 1	18.000	
5	Táo nhập khẩu	Loại 1	110.000	
6	Táo đỏ	Loại 1	80.000	
7	Táo xanh	Loại 1	20.000	
8	Nho xanh	Loại 1	90.000	
9	Bưởi da xanh (quả)	Loại 1	60.000	
10	Thanh long ruột đỏ, trắng	Loại 1	40.000	
11	Quả Roi	Loại 1	60.000	
12	Na Miền Nam	Loại 1	90.000	
13	Lê	Loại 1	35.000	
14	Xoài Cát chu	Loại 1	60.000	
	Xoài xanh	Loại 1	35.000	
15	Hồng Xiêm	Loại 1	20.000	
16	Khoai tây	Loại 1	15.000	
17	Bí xanh	Loại 1	20.000	
18	Bí đỏ	Loại 1	15.000	
19	Cà bát	Loại 1	20.000	
20	Cải thảo	Loại 1	15.000	
21	Rau cần ta	Loại 1	7.000	
22	Đậu trạch	Loại 1	25.000	
23	Cà rốt	Loại 1	18.000	
24	Bầu	Loại 1	15.000	
25	Rau bí	Loại 1	15.000	
26	Bắp cải	Loại 1	10.000	
27	Cà chua	Loại 1	5.000	
28	Đậu cove	Loại 1	20.000	
29	Cải cúc	Loại 1	5.000	
30	Dưa chuột	Loại 1	20.000	
31	Ngọn su su	Loại 1	15.000	
32	Rau muống	Loại 1	5.000	
33	Cải ngọt	Loại 1	15.000	
34	Nấm	Loại 1	30.000	
35	Nấm kim	Loại 1	20.000	



TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phụng	Ghi chú
36	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	5.000	
37	Hoa hồng đỏ lộc	Loại 1	10.000	
38	Hoa đồng tiền	Loại 1	3.000	
39	Hoa đơn	Loại 1	8.000	
40	Hoa lily hồng (cành)	Loại 1	30.000	
41	Hoa ly vàng	Loại 1	30.000	
42	Hoa cúc nhật (bông)	Loại 1	3.500	
43	Hoa cúc bó (bó)	Loại 1	20.000	
44	Cát Tường (bó)	Loại 1	60.000	
45	Huệ trắng (bó)	Loại 1	20.000	
46	Thược dược (bó)	Loại 1	50.000	

Người thu thập
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Tuấn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP
(Ký tên, đóng dấu)



CHỖ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Khuyên



Mẫu 04

BẢNG THÔNG TIN NHU CẦU MUA – BÁN THÁNG 4/2026

1. Cơ sở chế biến, kinh doanh

Đại diện: Đặng Thị Cuối

Địa chỉ: Thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0986758153

Chuyên bán: Rau, quả các loại

Khu vực mua bán: Siêu Thị Thành phố Hà Nội

2. Hộ kinh doanh rau củ quả

Đại diện: Phạm Thị Thanh Nga

Địa chỉ: xã liên Minh

Số điện thoại: 0971640826

Chuyên bán: Rau củ quả các loại

Khu vực mua bán: Thôn đại Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

3. Cơ sở/Hộ kinh / trang trại chăn nuôi

Đại diện: Bùi Vinh Nghệ

Địa chỉ: Thôn Đại Phùng- xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0368543852

Chuyên bán buôn, Lẻ: trứng vịt

Khu vực mua bán: Thôn đại Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

4. Hộ kinh doanh rau củ quả

Đại diện: Trường Sơn Food

Địa chỉ: 94 Phan Đình Phùng

Số điện thoại: 0936225998

Chuyên bán: Quả các loại

Khu vực mua bán: 94 Phan Đình Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

5. Hộ kinh doanh rau củ quả

Đại diện: Hyns mart

Địa chỉ: 38 Phan đình phùng


Số điện thoại: 0916979648

Chuyên bán: Rau củ quả các loại

Khu vực mua bán: 38 Phan Đình Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Người thu thập

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Tuấn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trí Thị Khuyên